

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 431, 434, 440, 468 và 357 Bộ luật dân sự; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST- KDTM, ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần D.

Địa chỉ: cụm C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn T - Giám đốc.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Đ.

Địa chỉ: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trung V - Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: công ty TNHH Đ còn nợ tiền mua bán hàng hóa của Công ty cổ phần D tổng số tiền là 1.773.875.009 đồng (Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm linh chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.300.469.380 đồng; nợ lãi là 473.405.629 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ: ngày 15/8/2024 Công ty TNHH Đ trả nợ cho Công ty cổ phần D là 1.773.875.009 đồng (Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu tám

trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm linh chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.300.469.380 đồng; nợ lãi là 473.405.629 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí:

- Công ty TNHH Đ phải nộp số tiền 32.608.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty cổ phần D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.600.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001003, ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Tường